

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Vũ Trung T, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N và anh Vũ Trung T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2023/0000323 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị N được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Trung T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND phường Yên Thịnh, TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Quang Trung